# Tuần 32

Thứ hai ngày 25 tháng 4 năm 2022

**Tiếng việt**

**BÀI ĐỌC 1: CON RỒNG CHÁU TIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc trơn toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu. -- Biết đọc bài với giọng kể chậm rãi, tự hào, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Câu chuyện là một cách giải thích đầy tự hào của người Việt Nam về nguồn gốc của mình. Qua bài đọc, HS thêm tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt Nam.

- Tìm đúng bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Để làm gì?

- Biết đặt câu hỏi có bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?

- Nhận diện được đặc điểm thể loại VB. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực chung**:tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Tự hào vể đất nước, con người Việt Nam

- Chăm chỉ: chăm học, chăm làm.

- Nhân ái: Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Trách nhiệm: có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu; SGK,

- Tranh minh hoạ bài đọc, quả dưa hấu thật

- Phiếu thảo luận nhóm.

**2. HS**:

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  *Mục tiêu:* *Giúp HS củng cố kiến thức và dẫn dắt vào bài mới.*  - Yêu cầu 2 học sinh đọc 2 câu hỏi  Yêu cầu làm việc cá nhân, chia sẻ cùng bạn bên cạnh  Gọi 1 học sinh lên điều hành  \* GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Người Việt Nam  **2 Hình thành kiến thức mới. 25-27’**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Lưu ý học sinh cách ngắt nghỉ đúng sau mỗi câu văn; nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp theo các bước. Sữa lỗi cho học sinh.  HS đọc tiếp nối 5 đoạn.  - yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS năng khiếu đọc lại toàn bài.  Hoạt động 2: Đọc hiểu  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi:  - Giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm “Mảnh ghép” ( chia câu hỏi theo nhóm năng lực)  - Thực hiện theo 3 việc  - Tổng kết ý kiến báo cáo của các nhóm, khen ngợi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài học, em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **Chiếu màn hình**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi:  \* câu 1:  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở thực hành.Chia sẻ theo nhóm 2  - yêu cầu học sinh chia sẻ.  \* Câu 2:  Yêu cầu thực hiện nhóm 2 theo 3 việc  Yêu cầu học sinh nhận xét  Tổng kết các ý kiến của học sinh  - GV mời một số HS trình bày kết quả thảo luận.  **Hoạt động 3: Vận dụng**  Về nhà đọc lại bài | - đọc cá nhân  Thực hiện  - HS điều hành.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  -Chú ý lắng nghe  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  Đọc nối tiếp 5 đoạn  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  *Nhận nhiệm vụ:*  Nhóm chuyên gia số 1: câu 1  Nhóm chuyên gia số 2: câu 2  Nhóm chuyên gia số 3: câu 3  Nhóm chuyên gia số 4: câu 4  Việc 1: Làm việc theo nhóm chuyên gia  Việc 2: Nhóm mãnh ghép  Việc 3: Chia sẻ trước lớp  \*trả lời câu hỏi theo cách hiểu, HS khác bổ sung, nhận xét…  - HS trả lời: *Câu chuyện là một cách giải thích đầy từ hào của người Việt Nam về nguồn gốc cao quý của mình: Người Việt Nam là con cháu của Rồng và của Tiên, con cháu các Vua Hùng.*    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả:  *- nhận xét bài làm của bạn*  *Việc 1: hoàn thành cá nhân*  *Việc 2: chia sẻ với bạn bên cạnh*  *Việc 3: nêu miệng cá nhân*  Thực hiện |

**Toán**

**TIẾT 156. BÀI 89. LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN DẠT**

**1.Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ); cộng trừ nhẩm các phép tính đơn giản trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, trừ đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ) trong phạm vi 1000, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; slide minh họa,...

2. HS: SHS, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn tập và khởi động. 5’**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Truyền điện* ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000.  - GV tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt giới thiệu tiết học.  - GV ghi tên bài lên bảng.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành. 23’**  *\* Mục tiêu***:** *Củng cố được kiến thức mới vào các bài tập, “tình huống” cụ thể.*  **Bài 1**: Tính:  - GV y/c HS đọc đề BT1.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Gọi 6 HS lên bảng hoàn thành bài.  - GV y/c HS nhận xét.  - GV chốt kết quả đúng.  - Có nhận xét gì về các phép tính ở phần a?  - Có nhận xét gì về các phép tính ở phần b?  - Khi tính cộng trừ các số có ba chữ số cần lưu ý gì?  \* GV chốt lại cách tính các phép cộng, trừ các số có ba chữ số.  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính:  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Yêu cầu 3 HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi hs nêu cách tính các phép tính cụ thể  - Y/c HS dưới lớp nhận xét bài làm của bạn.  - Chữa bài của 3 HS trên bảng; chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - Y/c HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Chốt lại cách đặt tính và thực hiện tính phép cộng, trừ với các số trong phạm vi 1000.  **Bài 3**:  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - GV hướng dẫn HS: cần quan sát các phép tính, tính nhẩm để tìm các vị trí ghi phép tính có kết quả lần lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000.  - GV tổ chức cho HS thành các nhóm 6 để thảo luận, tìm kết quả.  - Y/c nhóm nhanh nhất trình bày kết quả của nhóm mình, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Khuyến khích HS diễn tả như một câu chuyện toán học.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  - ? Qua bài tập, để tính nhẩm nhanh và chính xác cần làm thế nào?  **Bài 4: Giải toán**  - Yêu cầu HS đọc bài toán.  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi: bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Câu trả lời? Phép tính? Rồi trình bày bài vào vở.  - Chiếu bài 1 HS.  - Nhận xét bài làm của HS. Chốt đáp án đúng.  - GV khuyến khích HS về nhà tìm hiểu chiều cao của các thành viên trong gia đình mình rồi tính xem mình thấp hơn mỗi người bao nhiêu cm.  **3.**  **Hoạt dộng vận dụng. 7'**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 1000.*  **Bài 5: Giải toán**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - ? Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Y/c HS làm bài vào vở.  - Y/c HS trình bày bài giải  - Y/c HS dưới lớp nhận xét, kiểm tra lại các bước thực hiện của bạn.  - GV nhận xét, chốt đúng sai.  - Y/c HS liên hệ thực tế với những tình huống xung quanh với phép cộng, phép trừ (có nhớ) các số trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.  - Bài học hôm nay, em được học thêm điều gì?  - Điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày? | - HS tham gia chơi: Ví dụ: 200 + 100; 400 - 200, ...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - 6 HS lên bảng hoàn thành bài.  - HS nhận xét  a) 432 192 994  +  -  +  257 406 770  689 598 224  b) 248 594 481  +  -  +  134 132 136  382 726 345  - HS: phép tính cộng, trừ các số có ba chữ số không nhớ  - HS: phép tính cộng, trừ các số có ba chữ số có nhớ  - HS: Cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  - HS: Đặt tính rồi tính.  - HS làm bài.  - 3 HS làm bài vào bảng phụ  - HS nêu  - HS nhận xét.  249 859 175  +  -  -  128 295 64  377 564 111  172 171 360  +  -  +  65 8 170  237 179 190  - HS đọc đề bài.  - Bạn Gấu phải đi qua các vị trí ghi phép tính có kết quả lẫn lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000 để đến nhà bạn Voi. Hãy chỉ đường giúp bạn Gấu.  - HS lắng nghe.  - HS hoạt động trong nhóm 6.  - Nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS đọc đề bài.  - HS trao đổi.  - HS trình bày bài làm của mình.  - HS dưới lớp nhận xét  - Đáp án đúng:  Bài giải  Chiều cao của em là:  145 – 19 = 126 (cm)  Đáp số: 126 cm  - HS đọc.  - HS trả lời  - HS làm bài.  - HS trình bày  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS liên hệ.  - Hs trả lời.  - Hs trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Tự nhiên – Xã hội**

**BÀI 19: CÁC MÙA TRONG NĂM (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

- HS liên hệ được Tết Nguyên Đán là vào dịp tháng mấy và vào mùa nào của Hà Nội.

**1.1. Năng lực đặc thù**

- HS có cơ hội phát triển năng lực đặc thù *(NL khoa học*): Năng lực nhận thức khoa học, năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

**1.2. Năng lực chung**

- Tự chủ - tự học: Tự hoàn thành nhiệm vụ cá nhân

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Về phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái và trách nhiệm. (Biết yêu quý, trân trọng bản thân và những người khác)

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Các hình trong SGK. Máy chiếu, Video clip bài hát về mùa. Một số hình ảnh về cảnh vật và các hoạt động thích ứng của con người với các mùa khác nhau.

- HS : VBT, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 3’**  - GV cho HS nghe nhạc và vận động theo bài: **Bài hát bốn mùa**.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”  - GV nếu luật chơi:Em hãy quan sát các hình và đoán xem mỗi hình nhắc đến mùa nào trong năm nhé! Thời gian quan sát và đoán từ là 5 giây cho mỗi hình  - Gv khen ngợi + giới thiệu bài: ***Bài 19: Các mùa trong năm (tiết 4)***  - Mời 1-2 HS đọc lại tên bài  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành. 25’**  **Xử lí tình huống: Giúp bạn An lựa chọn trang phục phù họp để đi chơi Hà Nội vào dịp tết Nguyên Đán**  - Gọi HS đọc yêu cầu - Theo các con Tết Nguyên đán vào tháng nào? Mùa nào ở Hà Nội?  *+* Vậy bạn An nên chuẩn bị những trang phục nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm - Gọi HS trình bày - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét+ chốt: Bạn An nên chọn một số trang phục phù hợp như: khăn, mũ, áo len, áo khoác, giày, tất, quần dài, ô,… tùy thuộc theo tình hình thời tiết ở Hà Nội. - GV hướng dẫn HS: Từng cặp HS: Một bạn đóng vai bạn An hỏi “Mình nên mang những trang phục nào nhỉ?”, một bạn trả lời: “Bạn nên mang........vì ở Hà Nội, tết Nguyên đán mới chuyển từ mùa đông sang mùa xuân nên trời còn lạnh lắm và có thể sẽ có mưa phùn”. - GV mời đại diện 1 số cặp đóng vai trước lớp. - Gv nhận xét + khen ngợi: Các con hãy nhớ chú ý theo dõi thời tiết trước khi ra ngoài để bản thân biết lựa chọn trang phục phù hợp và nhắc nhở người thân mình cùng thực hiện để giữ gìn sức khỏe thật tốt nhé!  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** - Cho HS vẽ tranh về một mùa mà em thích. - Nêu cách chuẩn bị quần áo và đồ dùng để đi học vào mùa đó?  - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - GV nhận xét, tuyên dương ý thức của HS trong tiết học. | - HS hát  - HS chơi  - HS đọc  - HS đọc - Tết Nguyên đán vào khoảng từ cuối tháng 1 đến tháng 2 dương lịch, vào mùa xuân.  + Bạn An nên chuẩn bị khăn, mũ, áo len, áo khoác dày, tất len, giầy, quần dài, ô. - HS thảo luận nhóm - HS trình bày - HS nhận xét    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đóng vai trước lớp.  - HSnêu  - HSTL |
|

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIÊT HỌC (NẾU CÓ):**

................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ ba ngày 26 tháng 4 năm 2022

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2: THƯ TRUNG THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy cả bài. Đọc đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài thơ. Hiểu nội dung lời thư và lời bài thơ. Cảm nhận được tình yêu thương của Bác Hồ với thiếu nhi.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Yêu thích những câu thơ hay; thuộc lòng bài thơ trong thư của Bác.

Kính yêu Bác Hồ, nhớ lời khuyên của Bác Hồ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

Máy tính, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ MỞ ĐẦU**  -Yêu cầu học sinh hát và vận động theo nhạc  - GV giới thiệu bài học:  **2 HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài đọc:  +Hướng dẫn học sinh Ngắt, nghỉ đúng câu văn, nhịp thơ. Biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm khi đọc bài.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó  - GV tổ chức cho HS luyện đọc câutrước lớp.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai.  HS đọc tiếp đọc 3 đoạn.  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS năng khiếu đọc lại toàn bài.  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong SGK:  *-* GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi và trả lời các câu hỏi.  - Giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm “Mảnh ghép” ( chia câu hỏi theo nhóm năng lực)  - Thực hiện theo 3 việc  - Tổng kết ý kiến báo cáo của các nhóm, khen ngợi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài thơ, em hiểu điều gì?*  \*Tổ chức luyện đọc mở rộng  **Hoạt động 3: Luyện tập**  Chiếu màn hình  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 câu hỏi:  - Câu hỏi 1: yêu cầu HS làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm 2.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  Câu hỏi 2: Yêu cầu làm việc cá nhân, chia sẻ trước lớp  -Tổng kết các ý kiến  **Hoạt động 4 : Vận dụng**  Bài này giúp em hiểu được điều gi? | Thực hiện  Lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  Luyện đọc câu  Luyện đọc câu  - HS luyện phát âm.  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc đoạn theo nhóm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo  đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trao đổi, thảo luận.  *Nhận nhiệm vụ:*  Nhóm chuyên gia số 1: câu 1  Nhóm chuyên gia số 2: câu 2  Nhóm chuyên gia số 3: câu 3  Việc 1: Làm việc theo nhóm chuyên gia  Việc 2: Nhóm mãnh ghép  Việc 3: Chia sẻ trước lớp  \*trả lời câu hỏi theo cách hiểu:  *Qua bài thơ, em hiểu Bác Hồ rất yêu thương thiếu nhi.*  *-Đọc nâng cao toàn bài*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm 2.  - HS trình bày:  *-Lắng nghe*  *- Thực hiện cá nhân, trình bày trước lớp*  Trả lời theo cách hiểu |

**Toán**

**Tiết 159. BÀI 60: THU THẬP – KIỂM ĐẾM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn.

- Thông qua việc làm quen với thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số tình huống thống kê đơn giản, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa

2. HS: SHS, VBT, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5’**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học*  - GV tổ chức cho HS hát bài Nào cùng đếm.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài: Thu thập – Kiểm đếm.  - GV ghi tên bài lên bảng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức. 10’**  \**Mục tiêu: Giúp HS tự khám phá, phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới*.  - GV chiếu slide.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  + Có mấy loại hình khối được xếp trong mỗi hình?  + Trong hai hình, số lượng mỗi hình khối là bao nhiêu?  - GV gọi các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt kết quả, tuyên dương.  - GV: Nếu bây giờ có thêm nhiều hình khác, việc đếm các khối lập phương, các khối cầu sẽ dễ nhầm lẫn hơn. Vậy hãy thảo luận với bạn xem có cách nào giúp chúng ta kiểm đếm và thu thập được thông tin chính xác, tránh nhầm lẫn không?  - GV nhận xét ý tưởng HS đưa ra, giới thiệu cách sử dụng công cụ để kiểm đếm và ghi lại kết quả:  + Bước 1: Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch, cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong.  + Bước 2: Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm.  - GV yêu cầu HS tiến hành thao tác kiểm đếm số khối lập phương ra bảng con.  + : 1 : 2 : 3 : 4 : 5  : 6 : 9  - GV yêu cầu HS tiến hành thao tác kiểm đếm số khối cầu ra bảng con.  : 13  - GV quy ước HS: Để thuận tiện cô quy ước:  : vạch đơn : vạch 5  - Yêu cầu HS thực hiện kiểm đếm và ghi lại kết quả với một số ví dụ thực tiễn trong lớp.  **3. Hoạt động thực hành – luyện tập. 15’**  *\* Mục tiêu***:** *Củng cố được kiến thức mới vào các bài tập, “tình huống” cụ thể.*  **Bài 1**:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài.  - GV gọi HS trình bày kết quả bài làm.  - GV chốt kết quả đúng.  - Làm thế nào ghi số nhanh trong các trường hợp có nhiều vạch?  - GV nhận xét, đưa ra thêm các ví dụ để HS thực hành:  + Đưa vạch để HS đếm  + Đưa số lượng để HS nói nhanh cách dùng vạch để ghi.  - Để biểu diễn số 20 thì cần ghi như thế nào?  **3. Hoạt động vận dụng. 5’**  *\*MT:**Áp dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống*  - GV tổ chức cho HS trò chơi - GV tổ chức hs Trò chơi: “Kết bạn”  + GV phổ biến cách chơi: chia lớp theo 3 nhóm. GV chuẩn bị: 18 cờ xanh, 14 cờ đỏ, 8 cờ vàng. Phát đều số lá cờ cho 3 nhóm.  + Yêu cầu 1 HS điều khiển trò chơi. Sau khi HS kết bạn xong bạn điều khiển hỏi: Có bao nhiêu bạn cầm cờ màu xanh? Bao nhiêu bạn cầm lá cờ màu đỏ? Bao nhiêu bạn cầm lá cờ màu vàng?  - Bài học hôm nay, em được học thêm điều gì?  - Em thích nhất điều gì trong bài học ngày hôm nay? | - HS hát và khởi động.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở.  - HS quan sát.  - HS thảo luận trong nhóm.  + Có hai loại hình khối: khối lập phương và khối cầu.  - Có 9 khối lập phương. Có 13 khối cầu.  - HS nhận xét  - HS thảo luận nhóm đôi, đưa ra ý tưởng.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện kiểm đếm và ghi kết quả ra bảng con.  - HS thực hiện kiểm đếm và ghi kết quả ra bảng con.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện:  + Kiểm đếm số bạn đeo kính trong lớp.  + Kiểm đếm số lượng bóng điện, quạt… trong lớp.  - HS: Số?  - HS làm bài cá nhân.  - 4 HS trình bày.  - HS dưới lớp nhận xét.  : 3 : 7  : 14  : 16  - HS trả lời: Đếm 5, 10, 15…  - HS thực hiện theo yêu cầu.  VD: 22  - HS: 4 lần vạch 5  - Hs lắng nghe  - 1 HS điều khiển hô to:  “Kết bạn, kết bạn”  - Lớp đồng thanh hô: “kết thế nào, kết thế nào?”  (Các bạn kết theo màu như yêu cầu của bạn điều khiển)  - Hs trả lời.  - Hs trả lời. |

**Giáo dục thể chất**

**Thứ tư ngày 27 tháng 4 năm 2022**

**Toán**

**Tiết 160. BÀI 91. THU THẬP – KIỂM ĐẾM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực chung**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản. Nêu được nhận xét đơn giản qua kết quả kiểm đếm.

- Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn.

- Thông qua việc làm quen với thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số tình huống thống kê đơn giản, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; slide minh họa,...

2. HS: SHS, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5’**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học*  \* Trò chơi Hỏi nhanh – đáp đúng  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Trên slide có các câu hỏi, HS dưới lớp đọc câu hỏi, ghi đáp án vào bảng con.  + CH1: Số?    + CH2: Số?    + CH3: Để biểu diễn số 26 thì cần ghi thế nào?  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng: Thu thập – Kiểm đếm (Tiết 2)  **2. Hoạt động thực hành – luyện tập. 23’**  *\* Mục tiêu***:** *Củng cố được kiến thức mới vào các bài tập, “tình huống” cụ thể.*  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hỏi: bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn học sinh phần mẫu.  + Kiểm đếm số con ong có trong hình. Mỗi con ong kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch.  + Đếm số vạch để ghi số lượng ong:  Ong: 6  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV gọi HS trình bày kết quả bài làm.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV chốt kết quả đúng.  - GV hỏi: Khi thực hiện quá trình kiểm đếm và ghi lại kết quả, ta cần làm qua mấy bước?  - Để quá trình kiểm đếm ghi lại kết quả được dễ dàng và chính xác, cần chú ý gì?  - GV chốt, chuyển bài tập 3.  **Bài 3**:  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn mẫu tương tự bài tập 1.  Táo: 7  - Yêu cầu HS làm nhóm đôi, hoàn thành phần a, b.  - Gọi đại diện nhóm trình bày, dưới lớp nhận xét, bổ sung.  - GV chốt đáp án đúng.  **Bài 4**:  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm nhóm 4, hoàn thành phần a, b.  - Gọi đại diện nhóm trình bày, dưới lớp nhận xét, bổ sung.  - GV chốt đáp án đúng.  - GV mở rộng: Việc thống kê số ngày nắng, ngày mưa, ngày nhiều mây giúp chúng ta thấy được thời tiết trong tháng 6, từ đó quyết định được những hoạt động phù hợp.  **3. Hoạt động vận dụng. 8’**  *\*MT:**Áp dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV hướng dẫn HS cách chơi, kiểm đếm và ghi lại kết quả mỗi lần chơi theo mẫu.  - Yêu cầu HS chơi theo nhóm đôi trong thời gian 2 phút.  - Yêu cầu HS đọc kết quả kiểm đếm và nhận xét ai thắng nhiều hơn.  - GV hỏi: Việc sử dụng các vạch đếm trong trò chơi trên có ý nghĩa gì?- GV yêu cầu HS chia sẻ các tình huống trong thực tế liên quan đến việc thu thập, kiểm đếm.  - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Dặn dò HS về nhà tìm ví dụ thực tế liên quan đến thu thập, kiểm đếm. | - HS lắng nghe.  - HS ghi đáp án vào bảng con.  + 5  + 12  +  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS: Kiểm đếm số lượng từng loại con vật: châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi lại kết quả theo mẫu.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS trình bày.  Châu chấu: 5  Chuồn chuồn: 3  Bọ rùa: 11  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  + Bước 1: Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch, cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong.  + Bước 2: Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm.  + Đếm chính xác số lượng vạch đơn  + Trong trường hợp có nhiều vạch: Đếm theo số lượng vạch 5: 5, 10,…  - HS đọc đề:  a) Kiểm đếm số lượng từng loại trái cây: na, thanh long, dâu tây, dứa và ghi lại kết quả theo mẫu.  b) Trả lời câu hỏi: Loại trái cây nào có nhiều nhất? Loại trái cây nào có ít nhất?  - HS hoạt động trong nhóm 2.  - HS trình bày.  a) Na: 5  Thanh long: 8  Dâu tây: 12  Dứa: 4  b) Dâu tây nhiều nhất.  Dứa ít nhất.  - HS đọc đề:  a) Kiểm đếm và ghi lại kết quả số ngày nắng, số ngày mưa và số ngày nhiều mây.  b) Nêu nhận xét về số ngày nắng trong tháng trên.  - HS hoạt động trong nhóm 4.  - HS trình bày.  a)  Nắng: 12  Mưa: 8  Nhiều mây: 10  b) Trong tháng trên số ngày nắng có 12 ngày, nhiều hơn số ngày mưa và ngày nhiều mây…  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS chơi.  - HS báo cáo kết quả.  - HS: để kiểm đếm dễ dàng, tránh nhầm lẫn...  - HS chia sẻ các tình huống…  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Đạo đức**

# BÀI 13: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được địa chỉ của quê hương

- Nêu được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình

- Thực hiện được việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

**- Thông qua các hoạt động giúp HS:** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**1.2. Năng lực chung*:*** Góp phần phát triển NL*:* Tự chủ, tự học***,*** năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**2. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**\* Vân dụng** : Vận dụng bài học vào cuốc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bộ tranh về quê hương em theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT; Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

**2. HS:** SGK, vở bài tập Đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Hoạt động mở đầu. 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.*  -GV cho HS xem và hát theo video bài hát “Quê hương tươi đẹp” dân ca Nùng, đặt lời mới: Anh Hoàng.  - GV đặt câu hỏi: *Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi xem video bài hát đó?*  - GV nhận xét, kết luận, dẫn dắt HS vào bài học mới.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới. 27’**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  ***Mục tiêu:*** *Thông qua bài thơ, HS bước đầu hinh dung được quê hương.*  - GV đọc hết một lượt bài thơ  - GV yêu cầu 3 HS đứng dậy đọc ba khổ của bài thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Quê hương trong các khổ thơ trên là những gì?*  *+ Tình cảm của tác giả đối với quê hương như thế nào?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV cùng các bạn nhận xét câu trả lời, đưa ra kết luận.  **Hoạt động 2: Kể về quê hương em**  ***Mục tiêu:*** *HS kể về những cảnh đẹp, con người và những điều tốt đẹp nhất ở quê hương mình sinh ra và lớn lên.*  giai-dao-duc-lop-2-bai-13-em-yeu-que-huong-trang-65-66-67-68-69-canh-dieu- - GV cho HS hoạt động cặp đôi, xem tranh và hai bạn cùng hỏi và trả lời.  *+ Quê em ở đâu?*  *+ Quê em có những cảnh đẹp gì?*  *+ Người dân quê em có những đức tính tốt nào?*  *+ Em thích nhất điều gì ở quê hương của mình?*  - GV gọi một số cặp HS báo cáo kết quả hoạt động  - GV nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về các việc làm thể hiện tình yêu quê hương**  ***Mục tiêu****: HS biết được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương phù hợp với lứa tuổi.*  - GV cho HS quan sát tranh:    *+ Các bạn nhỏ đã làm gì để thể hiện tình yêu quê hương?*  *+ Em hãy kể một số việc làm thể hiện tình yêu quê hương khác mà em biết?*  **-** GV cho HS liên hệ thi kêt thêm một số hoạt động thể hiện tình yêu quê hương đất n  - GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 3’**  *Mục tiêu: vận dụng bài học vào cuộc sống*  -GV đánh giá, khen ngợi HS  - Chuẩn bị tranh ảnh bài thơ, bài múa về chủ đề quê hương  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau | - Cả lớp cùng hát  - HS xung phong nêu lên suy nghĩ của bản thân về bài hát  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - HS nghe GV đọc thơ và quan sát tranh   |  |  |  | | --- | --- | --- | | giai-dao-duc-lop-2-bai-13-em-yeu-que-huong-trang-65-66-67-68-69-canh-dieu | giai-dao-duc-lop-2-bai-13-em-yeu-que-huong-trang-65-66-67-68-69-canh-dieu | giai-dao-duc-lop-2-bai-13-em-yeu-que-huong-trang-65-66-67-68-69-canh-dieu |   Hình ảnh: Trang 65, 66 SGK  - HS đứng lên đọc đoạn thơ GV yêu cầu.  - HS trả lời:  *+ Quê hương là: tiếng ve, cánh đồng vàng, dáng mẹ yêu..*  *+ Tác giả rất yêu quê hương, là nơi mang nặng nghĩ tình.*  - HS trình bày trước lớp  - HS nghe GV nhận xét.  - HS hoạt động cặp đôi, thay đổi hỏi và đáp.  - HS xem tranh, trả lời câu hỏi cMỗi học sinh sẽ kể về quê hương của mình. Ví dụ:  *a. Quê em ở Hà Nội.*  *b. Quê em có rất nhiều cảnh đẹp như: Hồ Gươm, Cầu Thê Húc, Lăng Hồ Chủ tịch, Văn miếu Quốc Tử Giám, ...*  *c. Người dân quê em rất hiền lành, hòa đồng, hiếu khách, chăm chỉ, tốt bụng.*  *d. Em thích nhất không khi khi tiết trời vào thu của quê mình. Khung cảnh rất lãng mạn và nên thơ, tạo cho em có cảm giác thư giãn, thoải mái.*  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe nhận xét.  HS quan sát tranh  -HS trả lời:  *Tranh 1: Bạn nhỏ đang chăm sóc cho nghĩa trang các anh hùng liệt sĩ, dọn dẹp cỏ, giữ cho quang cảnh được sạch đẹp.*  *Tranh 2: Bạn nữ đang dọn vệ sinh xung quanh đường làng, ngõ phố nơi mình sinh sống.*  *T3. Thăm hỏi, tặng quà, động viên, giúp đỡ những bà mẹ Việt Nam anh hùng.*  *T4. chơi các trò chơi dân gian của quê hương.*  - HS suy nghĩ, đưa lên ý kiến  - HS thi kể: *Tìm hiểu về truyền thống quê hương.*  *- Bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử, cảnh đẹp quê hương.*  *- Giúp đỡ những gia đình khó khăn quanh khu vực mình sống.*  *- Tuyên truyền, vận động mọi người có ý thức bảo vệ quê hương.*  - HS nghe nhận xét  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

**Buổi chiều:**

**Tiếng Việt**

**LUYỆN NÓI VÀ NGHE:**

**KỂ CHUYỆN “CON RỒNG CHÁU TIÊN”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Dựa vào tranh và câu hỏi, HS kể từng đoạn của câu chuyện Con Rồng cháu Tiên, kể toàn bộ câu chuyện.

Biết nhìn vào người nghe khi kể chuyện; kể to, rõ ràng; phối hợp lời kể với điệu bộ, động tác.

Biết hợp tác kể chuyện: Lắng nghe bạn kể. Kể tiếp được lời bạn.

Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**Bồi dưỡng phẩm chất**

Kính yêu Bác Hồ, nhớ lời khuyên của Bác Hồ.

**II. CHUẨN BỊ**

Máy tính, TI VI.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ MỞ ĐẦU**  Yêu cầu học sinh hát và vận động theo nhạc  - GV giới thiệu bài học:  **II. THỰC HÀNH**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh**  - GV chiếu màn hình các bức tranh*.*  - GV yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung từng bức tranh  - GV kể theo tranh lần 1.  - GV kể theo tranh lần 2.  . - GV yêu cầu HS cùng kể chuyện trong nhóm.  - GV mời 4 nhóm kể chuyện trước lớp:  Yêu cầu thi kể trước lớp.  Một số HS thi kể trước lớp theo câu 2.  - HS và GV cùng nhận xét bạn.  - GV khen ngợi những HS kể hay, biểu cảm.  **Hoạt động 2: Vận dụng**  Về nhà kể lại cho người thân nghe | Thực hiện  - HS lắng nghe, tiếp thu.  Quan sát và trả lời  - HS lắng nghe, tiếp thu.  Kể chuyện theo nhóm  Chia sẻ  Thi kể chuyện  - HS thi kể trước lớp cá nhân  - nhận xét  Thực hiện |

**Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Hoàn thành bài tập giải ô chữ: Tìm đúng từ thích hợp với mỗi dòng hàng ngang. Đọc chữ trên cột dọc màu cam: Tổ quốc.

Viết được một đoạn văn (4-5 câu) kể những điều mà em biết về đất nước, con người Việt Nam

Biết cách viết một đoạn văn nêu suy nghĩ, cảm nghĩ.

**Bồi dưỡng phẩm chất :**

Thêm yêu và tự hào về đất nước, con người Việt Nam.

**II. CHUẨN BỊ**

Máy tính, tivi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ MỞ ĐẦU**  Xem vi deo về đất nước con người Việt Nam  **II. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Giải ô chữ**  **Chiếu màn hình**  - GV hướng dẫn HS: Bài tập đã điền sẵn 2 từ. Các em cần tìm 4 từ thích hợp điền vào 4 dòng trống còn lại; đọc chữ ở cột dọc tô màu cam.  - GV mời 1 HS điều hành  - GV yêu cầu cả lớp đồng thanh đọc từ ở cột dọc màu cam.  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn (4-5 câu) kể những điều em biết về đất nước, con người Việt Nam**  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Viết đoạn văn (4-5 câu) kể những điều em biết về đất nước, con người Việt Nam.*  *-Yêu cầu học sinh nêu nhiệm vụ của bài tập*  *-* GV hướng dẫn HS: Các em có thể viết đoạn văn nhiều hơn 5 câu theo đề bài dựa trên những gì đã biết  - Gọi một số học sinh chia sẻ hiểu biết của mình  - GV yêu cầu HS thực hiện theo từng việc  - GV mời một số HS đọc đoạn văn trước lớp.  - GV khen ngợi những HS viết đoạn văn hay.  **Hoạt động 3: HĐ kết thúc**  - Hệ thống nội dung bài học  - Dặn dò về nhà | Theo dõi  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -Điều hành trò chơi ô chữ  - HS quan sát ô chữ.  -đọc  - HS đọc yêu cầu và gợi ý bài tập.  Nêu nhiệm vụ  Chia sẻ  Việc 1: làm việc cá nhân  Việc 2: chia sẻ với bạn bên cạnh  Việc 3: chia sẻ trước lớp  Lắng nghe  Thực hiện |

**Thứ năm ngày 28 tháng 4 năm 2022**

**Hoạt động trải nghiệm**

# TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ TỪ THẦY CÔ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kể được những tình huống mâu thuẫn với bạn mà mình không thể tự giải quyết được, phải tìm kiếm sự hỗ trợ của thầy cô.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Có kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số tình huống mâu thuẫn với bạn bè của HS lớp 2.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về mâu thuẫn với bạn bè**  **a. Mục tiêu:** HS kể được những tình huống mâu thuẫn với bạn mà không thể tự mình giải quyết, phải tìm đến sự hỗ trợ của thầy cô.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nội dung thảo luận nhóm: *Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về một tình huống mâu thuẫn với bạn mà mình không thể tự giải quyết được, phải tìm đến sự hỗ trợ thầy cô.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_43.png*  - GV mời một số HS lên chia sẽ trước cả lớp.  - HS lắng nghe và đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:***Việc xảy ra mâu thuẫn với bạn là điều không thể tránh khỏi. Thầy cô luôn ở bên cạnh giúp đỡ các em hòa giải những mâu thuẫn đó.*  **Hoạt động 2: Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách tìm kiếm, hỗ trợ từ thầy cô trong những tình huống mâu thuẫn với bạn mà không thể tự mình giải quyết.  **b.Cách tiếu hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ làm việc nhóm:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png+ Quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí của bạn Tú. Tình huống trong được đưa ra là: Giờ ra chơi, Nam lấy quả bóng của Tú để chơi mà không chịu trả lại cho Tú.*  *+ Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí tình huống thông qua đóng vai.*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời các nhóm lên trước lớp đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống,  - GV mời các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe và nhận xét. GV đưa ra kết luận.  - GV mời HS chia sẻ về những điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  **c. Kết luận:** *Các em hãy mạnh dạn tìm đến sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi không tự giải quyết được mâu thuẫn với bạn.*  - GV khuyến khích HS hãy tự thực hiện tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi không tự giải quyết được mâu thuẫn với bạn. | - HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia lớp thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.  - HS đóng vai.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**Toán**

**BÀI 90: BIỂU ĐỒ TRANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được thế nào là biểu đồ tranh.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Thông qua việc nhận biết được thế nào là biểu đồ tranh, đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; slide minh họa,...

2. HS: SHS, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu. 5’**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học*  - GV tổ chức HS hát bài Quả gì?  - GV nhận xét, khen ngợi, kết nối.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. 15’**  \**Mục tiêu: Giúp HS tự khám phá, phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới*.  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh trong SGK và thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi:  + Tên của biểu đồ?  + Các thông tin có trong biểu đồ?  + Biểu đồ tranh cho biết gì?  - GV nhận xét, chia sẻ: Trong bảng ghi số trái cây trong giỏ gồm thanh long 6 quả, dứa 3 quả, dâu tây 5 quả. Nhìn vào tranh vẽ ta biết được số trái cây của mỗi loại và đó chính là Biểu đồ tranh. Bài toán hôm nay chúng ta học là: Biểu đồ tranh.  - GV ghi tựa bài  - GV có thể nêu vài ví dụ tương tự để HS hiểu thêm về biểu đồ tranh như tranh quần, áo, mũ,…  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập. 8’**  *\* Mục tiêu***:** *Củng cố được kiến thức mới vào các bài tập, “tình huống” cụ thể.*  **Bài 1:**  - GV: Bạn An phân loại và xếp các khối lập phương theo các màu sắc khác nhau và thể hiện trong biểu đồ tranh.  - GV chiếu slide và yêu cầu HS quan sát, mô tả những thông tin từ biểu đồ đó.  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, đặt và trả lời các câu hỏi liên quan đến biểu đồ.  - GV gọi các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt nhấn mạnh các thông tin liên quan đến biểu đồ:  + Tên biểu đồ thể hiện bạn An đã phân loại các hình khối theo màu sắc.  + Các màu của khối lập phương gồm: xanh, đỏ, tím, vàng.  + Có 6 khối màu xanh, 5 khối màu đỏ, 2 khối màu tím, 5 khối màu vàng.  + Khối lập phương màu đỏ và khối lập phương màu vàng có số lượng bằng nhau.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  *\*MT:**Áp dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống*  - Trò chơi: “Chọn ô số”  + GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị 4 bài tập dạng biểu đồ tranh tương ứng với 4 ô số.  + Mỗi HS xung phong sẽ chọn một ô số và trả lới các câu hỏi trong ô số đó.  + GV cùng cả lớp sẽ so sánh kết quả với các câu trả lời của bạn  - Bài học hôm nay, em được học thêm điều gì?  - Nhận xét tiết học | - Cả lớp đồng thanh hát và biểu diễn các động tác tay đơn giản.  - HS quan sát.  - HS thảo luận trong nhóm trong 2 phút.  - HS trình bày:  + Tên biểu đồ: số trái cây trong giỏ.  + Thông tin trên biểu đồ: tên loại trái cây, số lượng mỗi loại trái cây.  + Biểu đồ tranh ở trên cho biết trong một giỏ trái cây có 6 quả thanh long, 3 quả dứa và 5 quả dâu tây.  - HS lắng nghe.  - HS trao đổi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, mô tả.  - HS hỏi đáp lẫn nhau như: tên biểu đồ, các màu sắc được thống kê trong biểu đồ, số lượng…(2’)  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Mỗi HS sẽ chọn ô số và trả lời các câu hỏi đó  - HS so sánh kết quả các câu hỏi.  - HS dựa vào biểu đồ tranh phân biệt được từng loại nhóm đồ vật,...  - HS trả lời. |

**Tiếng Việt**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO:**

**ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ NGƯỜI VIỆT NAM( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

Đọc (kể) trôi chảy, tõ, rõ ràng cho các bạn nghe những gì vừa đọc. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.

Biết ghi lại một số câu thơ hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với nhân vật trong sách báo.

**Bồi dưỡng phẩm chất :**

Thêm yêu và tự hào về con người Việt Nam.

**II. CHUẨN BỊ**

Máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ MỞ ĐẦU**  Trình chiếu nội dung bài hát  - GV giới thiệu bài học*.*  **II. THỰC HÀNH ĐỌC SÁCH BÁO**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi:  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS bày trước mặt sách báo mình mang đến.  + GV yêu cầu một vài HS giới thiệu sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  +Yêu cầu học sinh thực hành đọc sách  + GV nhắc HS nào không mang sách đến lớp có thể đọc *Chuyện quả bầu.*  + Nhắc HS khi đọc cần ghi lại vào sổ hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay, đáng ghi nhớ.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài, đoạn đọc.  **Hoạt động 2: Đọc cho các bạn nghe**  - GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe những gì em vừa đọc.  - GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc to, rõ ràng, trước lớp một đoạn hoặc bài mình thích. HS đọc xong, các HS khác đặt câu hỏi.  - GV mời HS vỗ tay khen bạn sau khi mỗi bạn đọc xong.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị.  **Hoạt động 3: HĐ kết thúc**  - Hệ thống nội dung bài học  - Dặn dò về nhà | Hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS bày sách báo lên bàn  Giới thiệu qua về quyển sách của mình.  - HS đọc sách, báo.  - thực hiện  - HS đọc theo nhóm  Chia sẻ trước lớp  Nêu câu hỏi cho nội dung vừa đọc  Tuyên dương bạn  Thực hiện theo yêu cầu |

Buổi chiều:

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 1: CON ĐƯỜNG CỦA BÉ**

**1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn toàn bài. Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng, mỗi khổ thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui, hồn nhiên.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hiểu điều nhà thơ muốn nói: Công việc của mỗi người lao động gắn với một con đường. Bé học tập để chọn con đường cho mình khi lớn lên.

- Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh thơ đẹp.

- Nhận diện được đặc điểm thể loại VB. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**1.2. Năng lực chung**:tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Tự hào vể đất nước, con người Việt Nam; ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam.

- Chăm chỉ: chăm học, chăm làm.

- Nhân ái: Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Trách nhiệm: có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu; SGK,

- Tranh minh hoạ bài đọc

- Phiếu thảo luận nhóm.

**2. HS**:

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu. 5’**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.*  **\*CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM***.*  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png*-** GV giới thiệu: *Trong tuần này các em sẽ những hình ảnh; đọc những bài thơ, bài văn, câu chuyện nói về những người lao động xung quanh em: những người trồng lúa, trồng hoa, dân chài, thợ đánh cá, thợ hàn, bác sĩ, chị lao công…Những người lao động chăm chỉ, cần cù này đã góp phần làm nên cuộc sống tươi đẹp của chúng ta.*  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa, đọc yêu cầu bài tập: *Những người trong tranh đang làm gì? Họ là những ai?* và trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HSTL  - GV nói lời dẫn vào bài học mở đầu chủ điểm *Những người quanh ta.*  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png*-** GV giới thiệu: *Trong tuần này các em sẽ những hình ảnh; đọc những bài thơ, bài văn, câu chuyện nói về những người lao động xung quanh em: những người trồng lúa, trồng hoa, dân chài, thợ đánh cá, thợ hàn, bác sĩ, chị lao công…Những người lao động chăm chỉ, cần cù này đã góp phần làm nên cuộc sống tươi đẹp của chúng ta.*  - GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm, các em sẽ học bài thơ Con đường của bé. Với bài thơ này, các em sẽ hiểu công việc của mỗi người lao động gắn với một con đường. Còn công việc học tập của các bạn nhỏ trong bài thơ, của các em trên ghế đá nhà trường gắn với con đường nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài đọc ngày hôm nay.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức. 25-27’**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  ***Mục tiêu:*** *HS đọc bài Con đường của bé: Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng, mỗi khổ thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui, hồn nhiên.*  - GV đọc mẫu bài đọc: Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng, mỗi khổ thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui, hồn nhiên.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lẫn, chi chít, vì sao, đảo xa, bến lạ, lái tàu, song hành, sớm mai, trang sách.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *phi công, hải quân, song hành.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 khổ thơ.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  **HĐ2. Đọc hiểu – Trả lời câu hỏi (15p)**  ***Mục tiêu:*** *HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 124, 125.*  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi:  - Gọi HS đọc câu hỏi  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại từng đoạn trong bài  - GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và trả lời các câu trả lời trong phiếu thảo luận nhóm. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  Câu 1: *Bài thơ nói về công việc của những ai?*  Câu 2: *Công việc của mỗi người gắn với một con đường. Ghép đúng:*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png  Câu 3: *Em hiểu 2 dòng thơ cuối bài thơ như thế nào? Chọn ý đúng:*  *a. Bé tìm đường tới trường.*  *b. Bé tìm đường của các chú, các bác.*  *c. Bé tìm con đường tương lai trong các bài học.*  - GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.  - GV nhận xét, biểu dương các nhóm.  - Liên hệ:  - GV cho HS đặt thêm câu hỏi để tìm hiểu nội dung bài hoặc GV hỏi để HS tìm ra nội dung bài.  *+ Em còn biết công việc nào khác?*  *+  Em có cẩm nhận gì về công việc đó?*  *+ Mong muốn khi lớn lên em sẽ làm được những công việc gì? Vì sao em lại mong muốn như vậy*  - GV chốt lại ND bài đọc: *Hiểu điều nhà thơ muốn nói: Công việc của mỗi người lao động gắn với một con đường. Bé học tập để chọn con đường cho mình khi lớn lên.*  **Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành. 15’**  ***Mục tiêu****: HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 125.*  **Câu 1: Những người trong tranh đang làm gì? Họ là ai?**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  -GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi: quan sát tranh, suy nghĩ, tìm câu trả lời  - GV hỏi thêm: Em hiểu như thế nào về những nghề đó?  - GV và HS thống nhất đáp án đúng.  4**. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 7’**  *Mục tiêu: HS đặt được câu nêu hoạt động. Vận dụng trong cuộc sống.*  **Câu 2: *Kể tên một số nghề nghiệp mà em biết.***  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  \*  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài  - GV cùng HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.  -Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi:  *+ Tranh 1: Đây là bác thợ đang hàn sắt.*  *+ Tranh 2: Đây là các chú bộ đội. Các chú đang quan sát và canh giữ biên giới.*  *+ Tranh 3: Đây là những người dân chài trên biển đang kéo lưới đánh bắt cá buổi sớm.*  *+ Tranh 4: Đây là các bác sĩ đang mổ cho bệnh nhân.*  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - 2 đoạn  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc.  - HS đọc phần chú giải:  *+ Phi công: người lái máy bay.*  *+ Hải quân: Bộ đội bảo vệ biển đảo.*  *+ Song hành: đi song song với nhau.*  - HS đọc bài.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi.  - HS đọc thầm lại  - HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, trả lời câu hỏi.   * HS chia sẻ trước lớp:   Câu 1: *Bài thơ nói về công việc của chú phi công, chú hải quân, bác lái tàu, công việc của bé.*  *Câu 2: a-3, b-1, c-2, d-4*  *Câu 3: c.*   * HS chú ý. * HS liên hệ vốn trải nghiệm của bản thân rồi chia sẻ. * HS chú ý, trải nghiệm * HS lắng nghe   - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  *Câu 1:*  *1. Chú Lê xây nhà. Chú là thợ xây.*  *2. Bác Tâm gặt lúa. Bác là nông dân.*  *3. Chú Mạnh may quần áo. Chú là thợ may.*  *- HS chia sẻ*  - HS trả lời câu hỏi theo nhóm đôi  *- HS Trình bày*  Câu 2: *Một số nghề nghiệp mà em biết: công nhân điện, thợ mộc, thợ nề, thợ sắt, thợ hàn, thợ lái, nhân viên bán hàng, giáo viên, y tá, bác sĩ công an, lao công, kĩ sư, bộ đội,...* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Giáo dục địa phương**

Thứ sáu ngày 29 tháng 4 năm 2022

Toán

**BÀI 90 BIỂU ĐỒ TRANH (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

- Thông qua việc đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**1.2. Năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; slide minh họa, 3 loại lá cây, bảng phụ...

2. HS: SHS, VBT, nháp,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu. 5’**  *\*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học*  - GV tổ chức Trò chơi: “Ai nhanh -Ai khéo”  + GV chuẩn bị 3 rổ lá. Trong mỗi rổ có 3 loại lá khác nhau.  + GV chuẩn bị 3 bảng biểu đồ có ghi tên các loại lá.  + GV phổ biến luật chơi, cách chơi: chia lớp theo 3 nhóm. Các nhóm gắn lá cây đúng với tên gọi của nó trong biểu đồ. Sau khi hết thời gian nhóm nào gắn được nhiều loại lá nhất nhóm đó sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết nối, giới thiệu bài: Biểu đồ tranh (tiết 2)  **2. Hoạt động thực hành – luyện tập. 22’**  *\* Mục tiêu***:** *Củng cố được kiến thức mới vào các bài tập, “tình huống” cụ thể.*  **Bài 2:**  - GV gọi HS nêu y/c bài tập 2.  - Tổ chức hs quan sát biểu đồ và đọc câu hỏi  - Tổ chức cho HS làm vở bài tập.  - GV nhận xét, hỏi HS: Việc thống kê số trứng gà đẻ trong một tuần có ích lợi gì?  - GV chốt: Toán học giúp ích rất nhiều cho con người trong cuộc sống.  **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - Tổ chức HS quan sát theo nhóm 4 về biểu đồ tranh bài 3/82  - Tổ chức các nhóm trình bày và nhận xét bổ sung cho nhau.  - GV nhận xét, chốt: Nhìn vào biểu đồ về phương tiện đến trường của HS lớp 2A chúng ta thấy: Các bạn lớp 2A đến trường bằng các phương tiện xe buýt, xe đạp, xe máy, đi bộ. Số học sinh đến trường bằng xe buýt nhiều nhất, số học sinh đến trường bằng xe đạp ít nhất.  - GV chuẩn bị 1 biểu đồ tranh trên bảng.  - Yêu cầu HS lấy các hình phẳng trong bộ đồ dùng học Toán 2, phân loại theo màu sắc rồi xếp vào các ô tương ứng trong bảng.  - Yêu cầu HS kiểm đếm và cho biết các thông tin trên biểu đồ tranh vừa có được.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **3. Hoạt động vận dụng. 3’**  *\*MT:**Áp dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống*  - Nhận xét tiết học  - Bài học hôm nay, em được học thêm điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm ví dụ thực tế liên quan đến việc sử dụng biểu đồ tranh trong cuộc sống. | - HS quan sát, lắng nghe, thực hiện.  - Mỗi nhóm cử 5 HS lên chơi trò chơi trong vòng 2 phút .  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu bài 2.  - HS quan sát, đọc câu hỏi trong bài.  - HS làm vào vở  - 1 HS trình bày bảng phụ.  + Con gà mái mơ đẻ 4 trứng, gà mái ri đẻ 6 trứng, gà mái đen đẻ 5 trứng.  + Con gà mái ri đẻ nhiều trứng nhất, gà mái mơ đẻ ít trứng nhất.  + 3 con gà đẻ được tất cả 15 quả trứng.  +Bạn làm thế nào để tìm được số quả trứng của 3 con gà? ( Đếm, cộng)  - Hs nhận xét bài làm của bạn.  - HS trả lời: dùng biểu đồ theo dõi số trứng mà 3 con gà đẻ được giúp chúng ta biết được năng suất đẻ trứng của từng con,...  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS quan sát SGK/82  - Các nhóm thảo luận.  - Đại diện nhóm lên điều khiển các nhóm trình bày và nhận xét kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Bài 20: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THIÊN TAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***Sau bài học, HS có khả năng***

- HS nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp.

- HS nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

**-** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được những hiện tượng thiên tai khi quan sát tranh, ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Đưa ra một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Có ý thức quan tâm tới hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Đối với giáo viên: +**Các hình trong SGK.

+ Một số tranh ảnh hoặc video clip về hiện tượng thiên tai.

**- Đối với học sinh**: SGK**,**Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HĐ của giáo viên** | **HĐ của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’** | **1. HĐ Mở đầu**  **- *Mục tiêu****: Tạo tâm thế cho HS và từng bước làm quen bài học.*  **GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:**  “Mưa rơi - Gió thổi”.  + GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi.  + GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  (Nếu HS đã thuộc cách chơi như trên, GV có thể cho HS chơi các trò trên theo cách: “Làm theo tôi nói chứ không làm theo tôi làm!” để tăng tính hấp đẫn của trò chơi.)  - Từ trò chơi, GV hỏi: “Khi mưa quá to và gió quá lớn thì sẽ gây ra hiện tượng gì?”  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV ghi tên bài trên bảng lớp.  **2. Luyện tập, thực hành.**  ***Mục tiêu:*** *Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.*  **Hoạt động 3: Thực hành xác định một số rủi ro thiên tai**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS trao đổi với các bạn về rủi ro thiên tai và hoàn thành Phiếu học tập.  **PHIẾU HỌC TẬP**  Nhóm:…………………….   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hiện tượng thiên tai** | **Một số rủi ro thiên tai về** | | | | **Sức khoẻ và tính mạng con người** | **Tài sản** | **Môi trường** | | Hạn hán | Thiếu nước sinh hoạt dẫn đến bệnh tật | ? | ? | | ? | ? | ? | ? |   ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với các bạn về kết quả thu được.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin cốt lõi của bài trag 119 SGK.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong mục Em có biết để biết thêm về hiện tượng sóng thần.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **\****Vận dụng: HS biết vận dụng bài học vào thực tế cuốc sống*  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Nói về một hiện tượng thiên tai”**  - GV yêu cầu HS xung phong tham gia chơi, chia làm hai đội (mỗi đội 4-6 bạn).  - GV phổ biến luật chơi: *GV viết tên hiện tượng thiên tai trên bảng và chia bảng làm hai cột (để hai đội ghi). Các bạn ở mỗi đội luân phiên lên ghi về biểu hiện hoặc rủi ro ứng với thiên tai đó vào cột tương ứng. Sau thời gian chơi, đội nào ghi được nhiêu ý đúng hơn là đội thắng cuộc. Các bạn ở dưới lớp sẽ tham gia nhận xét* về *kết quả thực hiện của hai đội.*  - GV cho các cặp của đội khác chơi với chủ đề là một hiện tượng thiên tai khác.  \*  - HS kể tên một số hiện tượng thiên tai mà em biết và nêu được rủi ro mà thiên tai gây ra?  - GDHS có ý thức bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai...  - **GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.**  **- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS; nhận xét tiết học, tuyên dương.**  - HDHS  + Chia sẻ về một số hiện tượng thiên tai đã được học với người thân. | - HS tích cực tham gia trò chơi:  + Khi quản trò hô “mưa nhỏ, mưa nhỏ” – HS hô “tí tách – tí tách” và đồng thời chạm nhẹ hai đầu ngón tay vào nhau.  + Khi quản trò hô “mưa vừa, mưa vừa” – HS hô “lộp cộp – lộp cộp” và đồng thời vỗ nhẹ hai bàn tay vào nhau.  + Khi quản trò hô “mưa to, mưa to” – HS hô “ào ào – ào ào” và đồng thời vỗ mạnh hai bàn tay vào nhau  + Khi quản trò hô: “Gió nhẹ” HS giơ tay lên đầu và uốn người nhẹ.  + Khi quản trò hô: “Gió vừa”, HS giơ tay lên đầu, uốn người mạnh và nhanh hơn.  + Khi quản trò hô: “Gió lớn” HS giơ tay lên đẩu, uốn người mạnh và nhanh hơn nữa.  - HS suy nghĩ, phát biểu.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS mở vở ghi tên bài.  - HS trao đổi theo nhóm và điền vào Phiếu học tập.  - HS trình bày kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hiện tượng thiên tai** | **Một số rủi ro thiên tai về** | | | | **Sức khoẻ và tính mạng con người** | **Tài sản** | **Môi trường** | | Hạn hán | Thiếu nước sinh hoạt dẫn đến bệnh tật |  | x | | Lũ lụt | Ngập nhà, nước bị ô nhiễm dẫn đến bệnh tật | x | x | | Động đất | Sập nhà nguy hiểm đến tính mạng | x | x |   - HS chia thành các đội.  - HS lắng nghe, thực hiện, chơi trò chơi.  - HS trả lời  *Các hiện tượng thiên tai như: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán, giá rét, động đất,... có thể gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản,...Vậy nên để giảm thiểu thiên tai do thiên nhiên gây ra các con cần phải có ý thức bảo vệ môi trường như trồng cây gây rừng, không đốt rừng, chặt cây.*  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# SINH HOẠT LỚP

# - ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ CHIA SẺ VÀ HỢP TÁC

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Giúp HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Chia sẻ và hợp tác.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của những bài học trong chủ đề Chia sẻ và hợp tác.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Chia sẻ và hợp tác.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hiểu được ý nghĩa của những bài học trong chủ đề Chia sẻ và hợp tác.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi các nội dung:  *+ Kể lại những hoạt động mà em đã được tham gia trong chủ đề Chia sẻ và hợp tác.*  *+ Ghi lại vào tờ giấy nhỏ những hoạt động mà em yêu thích.*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích và những điều học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png- GV yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá sau khi học xong chủ đề Chia sẻ và hợp thác thep mẫu” | - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS tự nhận xét, đánh giá. |